

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

LỖI VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG LỚP TỪ CHUYỂN LOẠI CHỈ BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI TRONG TIẾNG ANH

IMPROVING LEARNERS' USE OF CONVERTED ENGLISH WORDS OF HUMAN BODY PARTS

HỒ NGỌC TRUNG

(TS; Viện Đại học Mở Hà Nội)

Abstract: Previous research findings indicate that most English words denoting human body parts undergo conversion, and in various ways. The converted words are then used as common words in the stock of English vocabulary, and become influential elements in the encoding and decoding process. For this reason, if learners of English are well-equipped with basic knowledge of this special phenomenon of language, they will have advantages of producing and receiving English texts. Within the scope of the paper, we will identify and analyse the learners' mistakes in translating converted words of human body parts, and then put forwards some suggestions aimed at improving the learners' use of these words.

Key words: words of human body parts; conversion; converted words; English vocabulary; mistakes; translating; suggestions.

1. Đặt vấn đề

Chuyển loại (conversion) là một xu thế vận động có tính phổ quát trong mọi ngôn ngữ. Trong hai bài viết trước đây (xem *Ngôn ngữ & đời sống* số 6, 8/2015, *Từ điển học & Bách khoa thư* số 5/2015) chúng tôi đã chứng minh được tính hệ thống dựa trên khả năng sản sinh (productive) hay tính phổ biến của hiện tượng chuyển loại của các từ chỉ bộ phận cơ thể người (BPCTN) trong tiếng Anh (trong sự liên hệ với tiếng Việt). Các kết quả nghiên cứu cho thấy, phần lớn các từ chỉ BPCTN đều có chuyển loại, và theo nhiều hướng khác nhau. Các từ chuyển loại này sau đó được sử dụng như một lớp từ phổ thông trong kho tàng từ vựng tiếng Anh, trở thành các yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình lập mã và giải mã. Bởi vậy, có thể khẳng định rằng nếu người học tiếng Anh được trang bị đầy đủ các kiến thức cần thiết về hiện tượng ngôn ngữ đặc biệt này sẽ có nhiều lợi thế trong việc sản sinh và tiếp nhận văn bản tiếng Anh. Trong phạm vi bài viết

này, chúng tôi tiến hành khảo sát lỗi của người học nhằm nắm bắt mức độ hiểu biết của người học về hiện tượng chuyển loại các từ chỉ BPCTN trong tiếng Anh, qua đó đề xuất một số giải pháp hướng đến nâng cao hiệu quả sử dụng lớp từ này cho người học.

2. Giới thiệu quá trình khảo sát

Để tìm hiểu những kiểu lỗi mà người học tiếng Anh có thể mắc phải trong quá trình dịch các từ chuyển loại thuộc lớp từ chỉ BPCTN trong tiếng Anh, chúng tôi thực hiện nghiên cứu điển hình 87 sinh viên năm thứ 4 (niên khóa 2011 - 2015), thuộc chuyên ngành Biên - phiên dịch, ngành Ngôn ngữ Anh, Viện Đại học Mở Hà Nội. Chúng tôi chọn nhóm đối tượng khảo sát này vì các lý do sau:

- Thứ nhất, đây là nhóm sinh viên có thời gian học tiếng Anh nhiều nhất ở Khoa vào thời điểm khảo sát. Không kể khoảng thời gian tích lũy vốn kiến thức tiếng Anh ở bậc học phổ thông, sau ba năm học ngành Ngôn ngữ Anh ở Viện Đại học Mở Hà Nội, người học đã được trang bị một khối lượng kiến

thức thực hành tiếng tương đối lớn. Ngoài ra, nhóm sinh viên này cũng đã được học tiếng Anh qua các môn học thuộc khối kiến thức văn hóa - văn học và khối kiến thức lí thuyết tiếng. Như vậy, đến thời điểm khảo sát, có thể khẳng định sinh viên đã có một nền tảng kiến thức tiếng Anh rất tốt. Với một đối tượng như vậy, lỗi sản sinh và tiếp nhận tiếng Anh, về mặt lí thuyết, sẽ rất là hạn chế.

- Thứ hai, về kiến thức chuyên ngành, nhóm đối tượng khảo sát cũng đã được trang bị kiến thức và kĩ năng dịch cơ bản. Sinh viên đã được học các môn lí thuyết và thực hành dịch, cũng như là các môn hỗ trợ cho kĩ năng dịch. Có thể khẳng định nhóm sinh viên khảo sát không những được trang bị nhiều kiến thức tiếng, mà còn đã tích lũy được một lượng kiến thức và kĩ năng dịch đáng kể. Sinh viên đã được học cách phân tích một văn bản trong quá trình dịch, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình dịch thuật, cách đánh giá một bản dịch, cách xử lí cú pháp và từ vựng,...

- Thứ ba, đây cũng là đối tượng đã có một thời gian dài tích lũy vốn từ vựng tiếng Anh nói chung, vốn từ vựng về các BPCNTN nói riêng. Trong chương trình đào tạo cử nhân tiếng Anh của Viện Đại học Mở Hà Nội, lớp từ chỉ BPCNTN được học trong các giáo trình thực hành tiếng (ví dụ như các bài nghe, nói, đọc, viết có chủ đề mô tả người). Ngoài ra từ chỉ BPCNTN còn gặp ở nhiều môn học khác như từ vựng - ngữ nghĩa học (bài giới thiệu về hiện tượng chuyển nghĩa, hiện tượng chuyển loại), các môn thực hành dịch, lí thuyết dịch,...

- Cuối cùng, sở dĩ chúng tôi sử dụng kết quả khảo sát lỗi dịch để tìm hiểu thực trạng sử dụng lớp từ chuyển loại chỉ BPCNTN trong tiếng Anh của người học là vì kĩ năng dịch, vốn đã được thừa nhận một cách rộng rãi, là tổng hòa các kĩ năng ngôn ngữ và kiến thức của người học.

Để phục vụ cho công việc khảo sát lỗi, chúng tôi thiết kế một bộ công cụ gồm có 40 câu tiếng Anh và 10 câu tiếng Việt mà người

học phải dịch. Trong mỗi câu tiếng Anh đều chứa ít nhất một từ chỉ BPCNTN được chuyển loại, còn ở mỗi câu tiếng Việt đều có ít nhất một nghĩa nào đó có thể chuyển dịch sang tiếng Anh bằng cách sử dụng từ chuyển loại chỉ BPCNTN.

Bước tiếp theo chúng tôi tổng hợp các bài dịch của sinh viên, và tiến hành nhận diện, phân tích lỗi. Dựa trên kết quả thu được và thực tế đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, chúng tôi sẽ có những đề xuất cho quá trình dạy và học tiếng Anh nhằm giúp người học nâng cao hiệu quả sử dụng lớp từ chuyển loại chỉ BPCNTN trong tiếng Anh.

3. Kết quả khảo sát

Chúng tôi phân tích kết quả khảo sát dựa trên ba tiêu chí đánh giá bản dịch của tác giả Larson M. L (1998: 51-56) - đó là: chính xác (accuracy), rõ ràng (clearness), và tự nhiên (naturalness). Theo Larson M. L (1998), bản dịch phải chuyển tải chính xác nghĩa như bản gốc (tức bản dịch không thêm, không lược bỏ, không thay đổi nghĩa so với bản gốc), phải diễn đạt nghĩa rõ ràng cho người đọc, và phải có hình thức ngôn ngữ tự nhiên (ngôn ngữ đích/tiếp nhận), cả về phong cách lẫn cấu trúc ngữ pháp.

Xuất phát từ ba tiêu chí đánh giá trên, qua khảo sát 87 bài dịch của sinh viên năm thứ tư, chuyên ngành Biên - phiên dịch tại Khoa tiếng Anh, Viện Đại học Mở Hà Nội, chúng tôi nhận thấy sinh viên mắc phải các kiểu lỗi dịch liên quan đến từ chuyển loại thuộc lớp từ chỉ BPCNTN trong tiếng Anh như sau:

(i) Lỗi xác định từ loại

Kiểu lỗi này xảy ra chủ yếu do sinh viên nhầm lẫn giữa danh từ gốc với từ loại mới được hình thành từ quá trình chuyển loại. Ví dụ, động từ *beard* trong câu *The hoodlums bearded the old man* bị hiểu nhầm sang từ loại danh từ và được chuyển dịch sai thành *bộ râu*. Trong thực tế *beard* là một động từ, và trong ngữ cảnh này có nghĩa là *nhổ râu, giật râu*. Trong câu *My waking came in drugged stages-I had been skulled*, động từ *skull* đã bị

hiểu nhầm sang danh từ, và được chuyển dịch sang tiếng Việt thành *đầu óc*, trong khi đúng ra phải là *bị đánh vào đầu*. Nhận xét một cách chủ quan, kiểu lỗi này thường khó xảy ra đối với người học ở bậc cao do đặc điểm từ loại của từ được thể hiện rõ nét qua vai trò của từ trong câu. Tuy nhiên, thật đáng tiếc chúng tôi vẫn phát hiện 13/87 (chiếm 15%) người được khảo sát mắc phải lỗi như vậy.

Cũng thuộc phạm vi từ loại, người học còn mắc lỗi xác định kiểu loại động từ được chuyển loại. Ví dụ, ở câu *As she leaned forward her pullover bellied out*, động từ *belly* là một nội động từ có nghĩa *phình ra, phồng ra* bị xác định nhầm thành ngoại động từ và bị chuyển dịch sai thành *bị làm phồng ra*. Hay động từ *lip* ở ví dụ *Beaches lipped by the surf rimming the Pacific* bị hiểu sai là một nội động từ và được chuyển dịch thành *dập dềnh* trong khi động từ chuyển loại này thật ra là một ngoại động từ biểu đạt ý nghĩa *vỗ bờ* (trong câu này, *beaches lipped by the surf* nên hiểu thành *the surf lipped beaches* - tức sóng vỗ vào bờ). Kiểu lỗi này có ở 16/87 người được khảo sát, chiếm 18,4%.

(ii) Lỗi xác định nội hàm nghĩa

Chúng tôi nhận thấy đây là kiểu lỗi ra khá phổ biến đối với nhóm sinh viên khảo sát, có ở 29/87 sinh viên (33,3%). Sinh viên mắc phải kiểu lỗi này do không hiểu, hiểu chưa thấu đáo, hoặc hiểu một cách sai lệch nội hàm nghĩa của từ chuyển loại. Ví dụ, sinh viên diễn đạt nghĩa của động từ *beard* (trong câu *The hoodlums bearded the old man*) sang tiếng Việt thành *xông vào*, trong khi nghĩa đúng của động từ này là *nhỏ, giết râu*. Động từ *throat* ở câu *He throated something to the person next to him* được chuyển dịch sai sang tiếng Việt thành *gân cổ lên cãi*, trong khi nghĩa của động từ này là *nói, hát giọng khàn khàn* (ở *cuồng hong*). Động từ *tounge* ở câu *When the nurse brings your pill, just tongue it, if you don't want to take it* được dịch thành *phát âm hoặc uống lưỡi*, trong khi đúng ra phải là *ngắt âm bằng lưỡi*. Động từ chuyển

loại *back* ở câu *He had a newspaper empire backing him* bị hiểu sai lệch thành *dập vào lưng*, trong khi nghĩa đúng của từ này trong ngữ cảnh là *ủng hộ*. Động từ *gut* ở câu *If only he gutted her before he slit her throat* bị hiểu sai thành *cho ăn*, trong khi từ này có nghĩa là *moi ruột*. Động từ *finger* ở câu *Thus far authorities haven't been able to finger the person who's been lighting fires around town* có nghĩa *xác định*, nhưng bị hiểu sai thành *ăn hỏi lộ*. Tệ hơn, động từ *neck* ở câu *They were necking in the corner of the room* còn bị suy diễn thành *thất cổ*, trong khi nghĩa của động từ này là *hôn, mon tron* (ai) ở *cổ*,...

Trên đây chỉ là một số ví dụ tiêu biểu cho kiểu lỗi xác định nội hàm nghĩa, vì trong thực tế sinh viên mắc phải loại lỗi này trong rất nhiều câu dịch. Điều đó cho thấy sinh viên có kiến thức khá hạn chế về lớp từ chuyển loại liên quan đến BPCTN trong tiếng Anh.

(iii) Lỗi xác định nghĩa phái sinh của từ đa nghĩa

Từ chuyển loại nói chung, và từ chuyển loại thuộc lớp từ chỉ BPCTN nói riêng, thường có thuộc tính đa nghĩa, và đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến kiểu lỗi (iii). Khác với kiểu lỗi (ii) xuất phát từ nguyên nhân chưa hiểu nội hàm nghĩa của người học, kiểu lỗi (iii) xảy ra do người học, mặc dầu ý thức được hiện tượng chuyển loại, không xác định được nghĩa nào trong số các nghĩa phái sinh của từ chuyển loại được sử dụng trong ngữ cảnh. Ví dụ, ở câu *The aisle vaults are lower, but are also ribbed and painted* động từ *rib* có nghĩa *được tạo thành rãnh*, bị chuyển dịch sai sang tiếng Việt thành *được kẻ thành đường* - vốn cũng là một trong các nghĩa phái sinh của từ này. Hay ở câu *His house is located at a back road*, cụm từ *back road* có nghĩa là *con đường vắng* (*back* có nghĩa *vắng vẻ, lẻ*), nhưng bị chuyển dịch sai sang tiếng Việt thành *phía sau con đường* do người dịch xác định nhầm sang nghĩa ở *phía sau, hậu*, cũng là nghĩa chuyển loại của *back*.

Còn ở câu *In the end, he said a few interesting things to Orlando and Orlando chimed him*, động từ *chimed* được sử dụng với nghĩa *đánh vào cảm*, nhưng lại bị hiểu nhầm sang nghĩa *nâng cảm* của động từ chuyển loại *chime*. Kết quả thống kê cho thấy có 13/87 (15%) sinh viên mắc kiểu lỗi (iii), thấp hơn so với kiểu lỗi (ii).

(iv) *Lỗi lược bỏ nghĩa, hoặc diễn đạt nghĩa không rõ ràng*

Theo quan sát của chúng tôi qua các bài dịch, trong trường hợp không biết nghĩa của từ chuyển loại hay không biết cách diễn đạt chính xác, sinh viên có khuynh hướng không dịch cả câu, hoặc vẫn dịch nhưng lại lược bỏ hoặc chuyển dịch một cách đại khái không rõ ràng. Ví dụ, 17/87 (19,5%) sinh viên đã không chuyển dịch từ *rib* (ở câu *The aisle vaults are lower, but are also ribbed and painted*) sang tiếng Việt vì không biết nghĩa của từ này. Cũng do không hiểu được nghĩa của động từ *belly* ở câu *Recruits were forced to belly over the obstacle course under simulated enemy fire* là *bò, trườn (trên bụng)* nên 3/87 (3,5%) sinh viên đã dịch một cách đại khái thành *vượt qua*, làm mất đi nghĩa di chuyển trên bộ phận cơ thể của động từ này. Động từ *neck* ở câu *They were necking in the corner of the room* cũng là một ví dụ tương tự. 11/87 (12,6%) sinh viên chuyển dịch từ này một cách chung chung sang tiếng Việt là *tinh tui, thân mật*, trong khi hình thức diễn đạt tương đương chính xác của từ này, như đã được đề cập ở kiểu lỗi (ii) là *hôn, hôn hôn (ai) ở cổ* (trong quan hệ nam nữ). Hay ở câu *Part of the ritual of the awards ceremony is the nominee's lip praise for the performances of his or her competitors*, 8/87 (9,2%) sinh viên chỉ chuyển dịch cụm từ *lip praise* sang tiếng Việt thành *lời tán dương*, và do vậy nghĩa *không chân thành* của tính từ *lip* đã bị lược bỏ.

(v) *Lỗi diễn đạt thừa từ, dài dòng không cần thiết*

Lỗi này xảy ra do người học cố gắng dịch tất cả các từ trong ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích, mà không ý thức được rằng dịch là dựa vào nghĩa, chứ không dựa vào hình thức. Ví dụ, ở câu *Anh ta huých khuỷu tay để băng qua đám đông* động từ *huých khuỷu tay* được 4/87 sinh viên (4,6%) diễn đạt thành *elbow his arms*, trong khi bản thân động từ *elbow* đã có đủ thành tố nghĩa tác động (*huých*) và công cụ (*bằng khuỷu tay*). Ở câu *Cậu bé đặt giỏ lên vai, rồi bắt đầu bước đi*, cụm từ *đặt giỏ lên vai* được 7/87 sinh viên (8%) chuyển dịch một cách dài dòng sang tiếng Anh thành *put the basket onto his shoulder*, trong khi động từ *shoulder* vừa có thành tố nghĩa *đặt*, vừa có thành tố nghĩa vị trí *trên vai* (do vậy cụm từ *shoulder the basket* sẽ ngắn hơn nhiều). Tương tự, ở câu *Quân lính đánh thọc vào sườn của địch*, cụm từ *đánh thọc vào sườn địch* được khá nhiều sinh viên (22/87 hay 25,3%) chuyển dịch sang tiếng Anh thành *attack on the enemy's flank*, trong khi động từ *flank*, nếu được sử dụng, sẽ giúp câu dịch trở nên ngắn gọn hơn (*flank the enemy forces*). Kết quả khảo sát cho thấy kiểu lỗi (v) khá phổ biến với trường hợp dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh.

(vi) *Lỗi kết hợp*

Khác với kiểu lỗi (v), ở kiểu lỗi (vi) người dịch không sử dụng thừa từ, nhưng lại sử dụng từ không phù hợp với ngữ cảnh hoặc không tương thích với đối tượng kết hợp cùng (collocation), làm cho hình thức diễn đạt trở nên không tự nhiên (tức nghe không "xuôi tai"). Ví dụ ở câu *Con đường rẽ khúc về bên trái*, có đến 31/87 (35,6%) người dịch đã sử dụng cụm từ *turn left* như là hình thức diễn đạt tương đương của *rẽ khúc về bên trái*. Trong thực tế cụm từ *turn left* trong tiếng Anh thường là một hành động có chủ đích, và hầu như không kết hợp với chủ thể là một vật vô tri, vô giác như *con đường*. Sẽ tự nhiên hơn nếu người dịch sử dụng động từ *elbow*, một động từ được chuyển loại từ danh từ chỉ BPCTN: *the lane elbows to the left*.

4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng lớp từ chuyên loại chỉ bộ phận cơ thể người trong tiếng Anh

Qua kết quả phân tích lỗi có thể nhận thấy nhìn chung người học tiếng Anh vẫn chưa được chuẩn bị đầy đủ các kiến thức cần thiết về hiện tượng chuyển loại các từ chỉ BPCTN, dẫn đến hiệu quả sử dụng lớp từ này còn khá hạn chế. Xuất phát từ thực tế đào tạo ở các trường chuyên ngữ ở Việt Nam, cũng như ứng dụng các kết quả nghiên cứu trước đây về đặc điểm ngữ pháp, ngữ nghĩa và hình thức tiếng Việt tương đương của lớp từ chuyên loại chỉ BPCTN trong tiếng Anh, chúng tôi mạnh dạn đề xuất một số giải pháp nhằm giúp nâng cao hiệu quả sử dụng các từ chuyên loại thuộc lớp từ chỉ BPCTN như sau:

(i) Đối với chương trình, giáo trình

Không phủ nhận một thực tế là trong mấy năm gần đây chương trình đào tạo ngành ngôn ngữ Anh của nhiều trường đại học liên tục được cải tiến, tuy nhiên quá trình "làm mới" này dường như vẫn chưa bắt kịp xu thế phát triển của ngôn ngữ nói chung, và xu hướng phát triển của tiếng Anh nói riêng. Có những hiện tượng trước đây chỉ dừng lại ở mức ghi nhận, giờ đây đã trở nên phổ biến, hiện tượng chuyển loại lớp từ chỉ BPCTN là một ví dụ điển hình. Nhiều hiện tượng ngôn ngữ mới cũng đã bắt đầu manh nha hình thành. Thực tế này phản ánh tính hai mặt của ngôn ngữ: vừa rất "nghèo", nhưng cũng vừa rất "giàu". Số dĩ chúng tôi nói ngôn ngữ nghèo là vì ở bất kì một ngôn ngữ nào cũng chỉ có một số lượng hữu hạn chữ viết và âm thanh. Với một số lượng chất liệu khiêm tốn như vậy, ngôn ngữ buộc phải vận động trên nền tảng tự thân, tiết kiệm, và đây chính là cơ sở cho nhận xét ở về thứ hai: ngôn ngữ rất giàu về phương thức tạo từ, rất phong phú về phương thức biểu đạt nghĩa, nhằm phục vụ cho mục đích giao tiếp ngày càng đa dạng, phức tạp.

Toàn bộ nội dung chúng tôi vừa đề cập ở trên nhằm giúp chúng ta thấy được một mâu

thuẫn lớn đang tồn tại ở nhiều cơ sở đào tạo có ngành Ngôn ngữ Anh: bản chất của tiếng Anh là luôn trong quá trình vận động, nhưng chương trình và giáo trình lại có khuynh hướng ổn định, sử dụng trong thời gian dài. Hậu quả của mâu thuẫn này là hiện nay nhiều chương trình, giáo trình tiếng Anh hầu như không phản ánh được những xu hướng phát triển mới nhất của ngôn ngữ, trong đó có xu hướng chuyển loại lớp từ chỉ BPCTN trong tiếng Anh. Nhằm để khắc phục tình trạng đó, chúng tôi thiết nghĩ ở phương diện chương trình, giáo trình chúng ta cần thực hiện một số biện pháp sau:

Rà soát lại toàn bộ chương trình đào tạo, chỉnh sửa, bổ sung theo hướng cập nhật hóa. Giảm thiểu những môn học, chuyên đề không còn tính thời sự, không có tính ứng dụng trong bối cảnh hiện tại, bổ sung những chuyên đề tự chọn, ví dụ như chuyên đề về hiện tượng chuyển đổi từ loại các từ chỉ BPCTN trong tiếng Anh, nhằm tăng tính thời sự và hấp dẫn của chương trình đào tạo.

- Tiến hành khảo sát tính liên tục, kế thừa về mặt kiến thức ngôn ngữ giữa các môn học trong toàn bộ chương trình đào tạo nhằm phát hiện, điều chỉnh và cân đối lại thời lượng giảng dạy những hiện tượng ngôn ngữ được lặp lại giữa các môn học hoặc trong cùng một môn học. Thời lượng tiết kiệm được sẽ dành cho việc bổ sung, giới thiệu các hiện tượng ngôn ngữ mới, trong đó có hiện tượng chuyển loại lớp từ chỉ BPCTN trong tiếng Anh.

- Đối với giáo trình, học liệu, cần chỉnh lí, cập nhật sau mỗi khóa đào tạo. Đối với giáo trình thực hành tiếng, hiện tượng chuyển loại từ chỉ BPCTN cần được giới thiệu có tính hệ thống, kế thừa, và tốt hơn cả là được tổ chức theo chuyên mục, chứ không phải là một vài từ riêng lẻ xuất hiện một cách ngẫu nhiên trong giáo trình thực hành tiếng.

- Đối với giáo trình môn học Từ vựng - ngữ nghĩa học, trong bài học hiện tượng chuyển loại (conversion) cần bổ sung chuyên mục giới thiệu hiện tượng chuyển loại lớp từ

chỉ BPCTN trong tiếng Anh, nhằm nâng cao ý thức và kiến thức của người học về tính hệ thống của hiện tượng ngôn ngữ này.

- Đối với giáo trình lí thuyết và thực hành dịch căn có bổ sung giới thiệu các xu hướng chuyển nghĩa và các hướng diễn đạt tương đương trong tiếng Việt nhằm hạn chế các lỗi dịch như chúng tôi đã đề cập ở mục 3 của bài viết này.

(ii) Đối với người dạy

Hiện nay phần lớn giáo viên tổ chức bài giảng dựa trên nội dung giáo trình, chưa mở rộng giới thiệu các hiện tượng ngôn ngữ mới. Nhằm giúp người học nâng cao hiệu quả sử dụng từ chuyên loại thuộc lớp từ chỉ BPCTN, người dạy cần có những thay đổi trong nhận thức, phương pháp giảng dạy và hình thức truyền tải bài giảng đến người học như sau:

- Bản thân người dạy cần phải ý thức quá trình “đang vận động” (on-going process) của ngôn ngữ nói chung, và của tiếng Anh nói riêng. Không ngừng trau dồi kiến thức chuyên môn sao cho không bị tụt hậu đối với quá trình phát triển của ngôn ngữ mà mình đang giảng dạy. Người dạy cần phải nhận thức được rằng hiện tượng chuyển loại các từ chỉ BPCTN trong tiếng Anh đã trở thành một hiện tượng phổ biến, hoạt động theo những xu hướng chuyển loại, chuyển nghĩa một cách có hệ thống.

- Người dạy cần thực hiện phương pháp lấy người học làm trung tâm một cách triệt để, nhanh chóng chuyển dịch từ quan điểm “cung cấp cho người học những gì mình có” sang quan điểm “cung cấp những gì người học cần”. Nhu cầu của người học luôn là được cung cấp những kiến thức mới, có tính hệ thống. Những kiến thức thú vị về hiện tượng chuyển đổi từ loại lớp từ chỉ BPCTN trong tiếng Anh luôn có tính hấp dẫn người học.

- Người dạy có thể cung cấp cho người học kiến thức về hiện tượng chuyển loại lớp từ chỉ BPCTN dưới nhiều hình thức: chuyên đề, chuyên mục, hoặc lồng ghép vào bài

giảng khi gặp từ chuyển loại thuộc lớp từ này. Việc giới thiệu các hướng chuyển loại, các hướng diễn đạt tương đương trong tiếng Việt, những lỗi người học thường mắc phải trong quá trình dịch, các giải pháp khắc phục lỗi,... sẽ góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng từ chuyển loại thuộc lớp từ chỉ BPCTN trong tiếng Anh.

(iii) Đối với người học

Kết quả phỏng vấn trực tiếp cho thấy sinh viên chưa ý thức được sự tồn tại của một hệ thống từ chuyển loại liên quan đến tên gọi BPCTN trong tiếng Anh, cũng như chưa được cung cấp các thông tin cụ thể về hiện tượng chuyển loại của lớp từ này, dẫn đến hệ lụy là các kiểu lỗi như đã đề cập ở trên. Với đối tượng người học chúng tôi thiết nghĩ cần thực hiện một số giải pháp sau:

Người học cần chủ động tiếp cận thông tin, tránh hoàn toàn lệ thuộc vào kiến thức trong giáo trình, tránh lệ thuộc đến mức thụ động vào kiến thức từ bài giảng của giáo viên. Thường xuyên mở rộng kiến thức về ngôn ngữ tiếng Anh nói chung, và về hiện tượng chuyển loại lớp từ chỉ BPCTN nói riêng, từ các tài liệu chuyên khảo, tham khảo, từ các nguồn học liệu mới.

Người học cần được giới thiệu hiện tượng chuyển loại các từ chỉ BPCTN trong tiếng Anh một cách hệ thống: từ danh mục từ có chuyển loại, các xu hướng chuyển loại, chuyển nghĩa, cho đến các hướng chuyển dịch tương đương trong tiếng Việt, các lỗi thường hay mắc phải trong quá trình dịch,...

Không chỉ nắm bắt kiến thức về hiện tượng chuyển loại, người học còn cần phải thường xuyên vận dụng sự hiểu biết của mình vào trong thực tế giao tiếp, qua các hoạt động như viết, nói, dịch. Có như thế người học mới có thể chuyển đổi trạng thái kiến thức từ thụ động (passive) sang chủ động (active).

Các giải pháp nêu trên cần được thực hiện một cách đồng bộ, có kế hoạch cụ thể. Các cơ sở đào tạo cần ưu tiên thực hiện những giải pháp có thể thực hiện ngay như cải tiến các

phương pháp dạy - học, đồng thời lên kế hoạch thực hiện những giải pháp đòi hỏi nhiều thời gian thực hiện hơn, ví dụ như nhóm giải pháp liên quan đến việc rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo, giáo trình.

5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy người học tiếng Anh vẫn chưa nhận thức đầy đủ, cũng như chưa được trang bị tốt kiến thức về hiện tượng chuyển loại các từ chỉ BPCTN trong tiếng Anh và các hình thức diễn đạt tương đương trong tiếng Việt. Thực trạng này đã dẫn đến những lỗi sử dụng liên quan đến lớp từ chuyển loại chỉ BPCTN. Để giúp người học nâng cao khả năng hiểu biết và vận dụng tốt từ chuyển loại thuộc lớp từ chỉ BPCTN trong tiếng Anh đòi hỏi phải có sự thay đổi có tính chất đồng bộ ở các vấn đề: chương trình đào tạo, giáo trình, hoạt động dạy và học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

Tiếng Việt

1. Lê Biên (1995), *Từ loại tiếng Việt hiện đại*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Đỗ Hữu Châu (1997), *Các bình diện của từ và từ tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Đỗ Hữu Châu (1996), *Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Hoàng Văn Hành, Hà Quang Năng, Nguyễn Văn Khang (1998), *Từ tiếng Việt*. Nxb Khoa học Xã hội.
5. Hồ Lê (2003), *Cấu tạo từ tiếng Việt hiện đại*, Nxb Khoa học Xã hội.
6. Hà Quang Năng (1998), *Đặc trưng ngữ nghĩa của hiện tượng chuyển loại các đơn vị từ vựng tiếng Việt*, Tiếng Việt và các ngôn ngữ Đông Nam Á, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 141-144.
7. Hồ Quang Thiêm (2008), *Ngữ nghĩa học*, Nxb Giáo dục.
8. Hồ Ngọc Trung (2015), *Đặc trưng ngữ pháp của hiện tượng chuyển loại các từ chỉ bộ phận cơ thể người trong tiếng Anh*, Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống, số 6, tr. 36-40.
9. Hồ Ngọc Trung (2015), *Đặc trưng ngữ nghĩa của hiện tượng chuyển loại các từ chỉ bộ*

phần cơ thể người trong tiếng Anh, Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống, số 8, tr. 45-53.

10. Hồ Ngọc Trung (2015), *Hiện tượng chuyển loại các từ chỉ bộ phận cơ thể người trong tiếng Anh và phương thức diễn đạt tương đương trong tiếng Việt*, Tạp chí Từ điển học & Bách khoa thư, số 5, tr. 50-55.

Tiếng Anh

11. Antrushina G.B., Afanasyeva O.V., Morozov N.N. (1985), *English lexicology*. Moscow: Vuxaia Skola
12. Bruce I. (1998), *The role of "sense" in Gottlob Frege's theory of meaning*. An essay. University of New England, NSW, Australia.
13. Bybee J. (1985), *Morphology*. Amsterdam: Benjamins.
14. Dang Tran Cuong (2001), *Lectures on English lexicology*. Unpublished.
15. Greeraerts D. (2010), *Theories of lexical semantics*. Oxford University Press.
16. Hoang Tat Truong (1993), *Basic English lexicology*. Hanoi: Vietnam National University
- Larson, M. L. (1998), *Meaning-based translation*. New York: University Press of America.
17. Larson M. L (1998), *Meaning-based translation: A Guide to Cross-Language Equivalence*. Second Edition. UPA.
18. Nguyen Hoa (2004), *Understanding English semantics*. Hanoi: VNU Publishing House.
19. Plag I. (2002), *Word formation in English*. Cambridge: Cambridge University Press.
20. Sanders G. (1988), *Zero derivation and the overt analogue criterion*. Theoretical Morphology. Approaches in Modern Linguistics. Eds. M. Hammond & M. Noonan. San Diego: Academic Press.
- Nguồn từ điển**
21. *Từ điển Anh - Anh - Việt*, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, 1999.
22. *Từ điển Anh - Việt*, Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa, 2010.
23. *Từ điển Anh - Anh - Việt*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014.
24. <http://tratu.coviet.vn/>
25. <http://vdict.com/>